

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG BẢO VỆ BẢN THÂN CHO TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI THEO PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC DỰ ÁN

Nguyễn Thị Thu Hạnh, Hoàng Trần Hồng Nguyên, Vũ Thị Minh
Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Sư phạm, Trường ĐH Vinh

Tóm tắt: Kỹ năng bảo vệ bản thân (BVBT) là kỹ năng quan trọng đối với trẻ mầm non, giúp trẻ nhận biết nguy cơ và ứng phó an toàn trong các tình huống nguy hiểm. Dạy học theo dự án, với trọng tâm là trải nghiệm, là phương pháp hiệu quả trong giáo dục kỹ năng này. Trẻ 5–6 tuổi cần được trang bị các nhóm kỹ năng như: phòng tránh tai nạn, động vật cắn, xâm hại cơ thể, bắt cóc và an toàn giao thông. Nghiên cứu tập trung khảo sát thực trạng giáo dục kỹ năng BVBT cho trẻ 5–6 tuổi qua phương pháp dạy học dự án tại một số trường mầm non ở TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Từ khóa: Kỹ năng, kỹ năng bảo vệ bản thân, dạy học dự án.

THE CURRENT SITUATION OF TEACHING SELF-PROTECTION SKILLS TO 5-6-YEAR-OLD KINDERGARTEN CHILDREN USING THE PROJECT-BASED LEARNING METHOD

Nguyen Thi Thu Hanh, Hoang Tran Hong Nguyen, Vu Thi Minh
Faculty of Early Childhood Education, School of Education, Vinh University

Abstract: Self-protection skills (SPS) are essential for preschool children, helping them recognize risks and respond safely to dangerous situations. Project-based learning, which emphasizes hands-on experiences, is an effective method for teaching these skills. Children aged 5–6 need to be equipped with groups of skills such as accident prevention, avoiding animal bites, protecting against body harm, preventing abduction, and ensuring traffic safety. This study focuses on assessing the current state of SPS education through project-based learning for 5–6-year-old children in several preschools in Vinh City, Nghe An Province.

Keywords: Skill, self-protection skills, project-based learning.

Nhận bài: 15/02/2025

Phản biện: 20/03/2025

Duyệt đăng: 23/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng bảo vệ bản thân là một trong những kỹ năng quan trọng đối với trẻ lứa tuổi mầm non. Kỹ năng BVBT là các kỹ năng giúp trẻ đảm bảo sự an toàn và tránh các nguy hiểm trong môi trường xung quanh, là những hiểu biết về những sự việc xung quanh mình cũng như cách để hành động đúng, an toàn đối với sự vật đó.

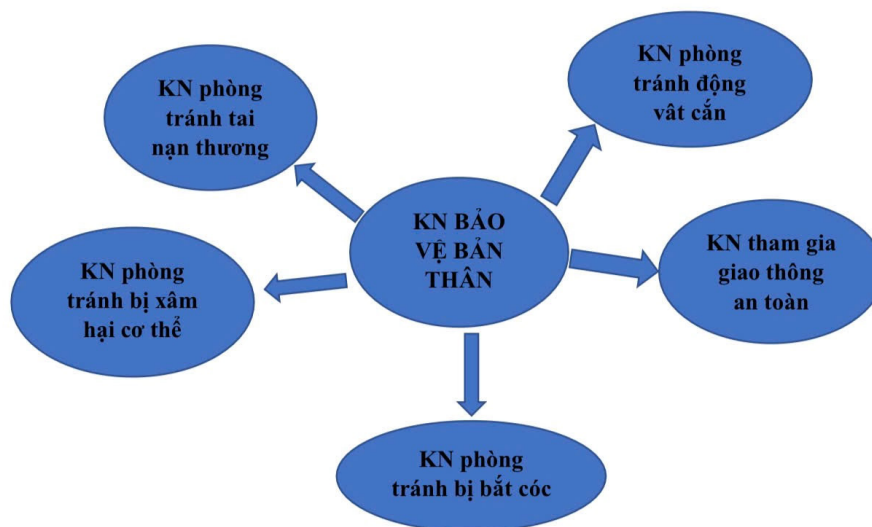
Để giúp trẻ có được các kỹ năng này đòi hỏi GV cần có các phương pháp dạy học phù hợp. kỹ năng BVBT không thể dạy bằng “lí thuyết” mà cần hướng vào các hoạt động trải nghiệm để giúp trẻ phát hiện và giải quyết vấn đề. Một trong những PP tích cực hoá hoạt động cho trẻ đó là dạy học dự án. Đó là cách thức tổ chức giáo dục kỹ năng BVBT thông qua trải nghiệm của trẻ để giải quyết vấn đề theo các dự án học tập. Bản chất của phương án này là lấy trẻ làm trung tâm, giáo viên chỉ đóng vai trò làm người hướng dẫn, hỗ trợ trẻ trong quá trình khám phá, giáo viên trao cho trẻ quyền tự điều khiển, tổ chức toàn bộ quá trình

dự án của mình. Dạy học theo tiếp cận dự án nhấn mạnh làm việc theo nhóm/ cá nhân để tạo ra một sản phẩm nào đó để thể hiện được quá trình thực hiện của trẻ. Dạy học theo dự án là hình thức cao hơn của dạy học theo chủ đề, bản chất của nó là dạy học mang tính tích hợp. Vấn đề đặt ra là sử dụng phương pháp dạy học dự án như thế nào để có được hiệu quả tối ưu trong quá trình GD kỹ năng BVBT cho trẻ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung giáo dục kỹ năng bảo vệ bản thân cho trẻ 5-6 tuổi

Nội dung GD kỹ năng BVBT được thể hiện rõ trong Chương trình GDMN và trong Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non, trong Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi được ban hành theo thông tư 23/2010-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Có thể chia thành nhóm cụ thể như sau:



Hình 1: Mô hình các nhóm KN BVBT cần GD cho trẻ 5 – 6 tuổi

2.2. Quy trình tổ chức giáo dục kỹ năng BVBT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi theo phương pháp dạy học theo dự án

Giai đoạn 1: Mở dự án (What we know?)

Lựa chọn chủ đề: Giáo viên trò chuyện cùng với trẻ về các chủ đề gần gũi xung quanh trẻ, các mối quan tâm của trẻ, và các dự án đó xuất phát từ mối nguy hiểm có thể xảy ra trong cuộc sống gần gũi với trẻ.

Xác định mục đích, yêu cầu: Căn cứ vào năng lực của trẻ, mục tiêu Chương trình GDMN, điều kiện thực tiễn tại địa phương, nhà trường, về mục tiêu dạy học dự án để xác định mục đích, yêu cầu phù hợp. Mục đích, yêu cầu phải được cụ thể về kiến thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được trên trẻ.

Thiết lập môi trường: Bao gồm: Môi trường vật chất (Không gian, phương tiện hoạt động phù hợp); Môi trường tâm lý (Bầu không khí thoải mái, thân thiện và tự do).

Thiết kế hoạt động: (Thiết kế giáo án, kế hoạch tổ chức)

Giai đoạn 2: Triển khai dự án (Our Learning)

Khơi gợi – Gắn kết (Engagement): Mở đầu dự án cần phải thu hút được sự quan tâm, chú ý của trẻ. Bước này không chỉ được thực hiện ở mở đầu tiến trình hoạt động mà cần duy trì xuyên suốt trong quá trình thực hiện. Để kích thích tư duy của trẻ phát triển tốt nhất, bước khơi gợi – gắn kết nên tạo tình huống có vấn đề qua các video, câu chuyện,...

Khám phá khảo sát (Explore): Giáo viên đóng vai trò tổ chức cho trẻ thảo luận ở các nhóm về

tình huống có vấn đề/ đề tài trong thời gian cụ thể. Trẻ chủ động nêu lên các ý kiến, quan điểm, suy nghĩ của bản thân trong quá trình hoạt động nhóm. Sau khi kết thúc thời gian thảo luận, các ý mà nhóm đã thống nhất sẽ được lần lượt các nhóm trình bày.

Giải thích, chia sẻ (Explain): GV tổ chức cho trẻ được chia sẻ ý kiến của mình, GV khơi gợi cho các trẻ nhóm khác đặt các câu hỏi phản biện để đưa ra các tình huống giúp trẻ có tư duy phản biện và xem xét vấn đề đa chiều. Sau đó, GV phân tích, giải thích cho trẻ hiểu sâu hơn về vấn đề. Ở bước này, giáo viên có thể kết hợp các hình ảnh với các tình huống có liên quan, trình chiếu cho trẻ quan sát, đặt một số câu hỏi liên quan tới các hình ảnh để trẻ trả lời.

Củng cố - Mở rộng – Áp dụng (Elaborate): GV khái quát lại các tình huống của dự án đã nêu ở bước giải thích để khắc sâu trí nhớ trên trẻ. Có thể mở rộng thêm một số hiểu biết cho trẻ liên quan đến tình huống nhưng chưa được nêu ở bước giải thích. Đồng thời giáo dục trẻ một số kỹ năng xử lý tình huống cũng như thái độ liên quan đến đề tài thảo luận. Cho trẻ áp dụng các kiến thức, kỹ năng học được thông qua tổ chức trò chơi và chú trọng vận dụng vào các tình huống mới.

Giai đoạn 3: Đóng dự án (Sharing Our Learning)

Đây là giai đoạn cuối cùng của một dự án khi trẻ đã được trải nghiệm, thảo luận,... theo các bước hoạt động. Giai đoạn này GV sẽ hệ thống lại kiến thức trong dự án để đưa ra những đánh giá

phù hợp với khả năng và mục tiêu cần đạt trên trẻ. Bên cạnh đó ở giai đoạn này, GV dựa trên những kết quả thu được ở trẻ để đưa ra những biện pháp, điều chỉnh, cải tiến các phương pháp dạy học nhằm mang lại hiệu quả cao ở các dự án kế tiếp.

2.3. Thực trạng giáo dục kỹ năng bảo vệ bản thân cho trẻ 5 – 6 tuổi theo phương pháp dạy học dự án

Sử dụng hệ thống câu hỏi qua google form để khảo sát mức độ nhận thức của 60 GV đứng lớp (tại địa bàn thành phố Vinh, Nghệ An) về việc giáo dục kỹ năng BVBT cho trẻ 5-6 tuổi theo PP dạy học dự án; sử dụng PP quan sát hoạt động, phân tích các kế hoạch dạy học để đánh giá thực trạng tổ chức giáo dục kỹ năng BVBT của trẻ cho trẻ 5-6 tuổi theo phương pháp dạy học dự án và quan sát, dùng bài tập đo mức độ biểu hiện kỹ năng BVBT của 60 trẻ 5-6 tuổi (tại địa bàn thành phố Vinh). Kết hợp sử dụng xử lý số liệu theo thang đo Likert thu được kết quả như sau:

2.3.1. Mức độ thường xuyên sử dụng PP dạy học dự án nhằm GD KN BVBT cho trẻ

Sử dụng PP dạy học dự án nhằm GD KN BVBT cho trẻ ở mức “thường xuyên” chỉ có 8 GV lựa chọn (chiếm 26,7%). Đa số GV (chiếm 50%); thỉnh thoảng mới tổ chức DHTDA nhằm GD KN BVBT cho trẻ. Có 23,3% GV chưa bao giờ tổ chức DHTDA. Điểm giá trị TB đạt 2,03 (mức 2, thang Likert 3 mức độ). Như vậy, hầu hết GV chỉ mới tổ chức dạy học theo dự án nhằm GD KN BVBT ở mức “thỉnh thoảng”. Điều này cho thấy thực trạng hiện nay GVMN vẫn chưa quan tâm chú trọng đến PP dạy học dự án.

2.3.2. Mức độ hiệu quả khi sử dụng các PP nhằm GD kỹ năng BVBT cho trẻ

Quan sát các giờ học GD kỹ năng BVBT cho trẻ cho thấy: đa phần các giờ hoạt động GD được tổ chức theo một trình tự khá giống nhau. Các PP truyền thống vẫn được sử dụng khá phổ biến. Bên cạnh đó, chúng tôi thấy các PP tích cực hóa hoạt động cho trẻ rất ít như tình huống có vấn đề, thực hành luyện tập, dạy học theo dự án còn hạn chế. Quan sát giờ học cho thấy, GV đã biết cách tổ chức một buổi học về GD Kỹ năng BVBT nhưng chưa thật sự hiệu quả đối với trẻ. GD KN BVBT hiện nay GV vẫn còn tập trung ở nhiều bước cung cấp kiến thức chứ chưa chú trọng đến rèn luyện, thực hành cho trẻ.

2.3.3. Thực trạng kỹ năng BVBT của trẻ mẫu

giáo 5-6 tuổi

Nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát ba nhóm KN trên 60 trẻ 5 – 6 tuổi: Kỹ năng phòng tránh nguy hiểm; Kỹ năng phòng tránh bị động vật cắn; Kỹ năng phòng tránh bị bắt cóc. Kết quả cho thấy: Kỹ năng phòng tránh nguy hiểm chỉ có 16,7% đạt loại Tốt, loại Khá 20%, loại TB 26,7% và loại Yếu có tới 36,6%, giá trị Mean chỉ đạt 2.2 (mức 2 thang Likert 4 mức độ, tương đương mức TB). Kỹ năng phòng tránh bị động vật cắn chỉ có 11,7% đạt loại Tốt, loại Khá 16,7%, loại TB 33,3% và loại Yếu lại có tới 38,3%, giá trị Mean chỉ đạt 2,02 (mức 2 thang Likert 4 mức độ, tương đương mức TB). Kỹ năng phòng tránh bị bắt cóc, loại Tốt chỉ có 8,3%, loại Khá 13,3%, loại TB có tới 31,7% và đặc biệt loại Yếu chiếm 46,7%, giá trị Mean chỉ đạt 1.83 (mức 2 thang Likert 4 mức độ, tương đương mức TB).

Kết quả này sẽ thấy rõ hơn khi ta biểu diễn dưới dạng biểu đồ.

Tổng hợp từng kỹ năng số trẻ đạt yêu cầu (xếp loại tốt hoặc khá) cụ thể như sau:

* Kỹ năng phòng tránh nguy hiểm: Có 22/60 trẻ (chiếm 36,7%) đạt yêu cầu, có 38/60 trẻ (chiếm 63,3%) chưa đạt yêu cầu; Kỹ năng phòng tránh bị động vật cắn: Có 17/60 trẻ (chiếm 28,3%) đạt yêu cầu, có 43/60 trẻ (chiếm 71,7%) chưa đạt yêu cầu; Kỹ năng phòng tránh bị bắt cóc: Có 13/60 trẻ (chiếm 21,7%) đạt yêu cầu, có 47/60 trẻ (chiếm 78,3%) chưa đạt yêu cầu. Như vậy, khảo sát thực trạng cho thấy mức độ kỹ năng BVBT của trẻ còn thấp.

Tóm lại: Qua khảo sát thực trạng cho thấy đa phần các giáo viên đã có nhận thức đúng về các khái niệm giáo dục kỹ năng BVBT của trẻ và vai trò của việc giáo dục kỹ năng BVBT trong quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Tuy nhiên trên thực tế việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong đó có kỹ năng BVBT của trẻ vẫn chưa được thực sự chú trọng và quan tâm đúng mức. Đặc biệt về nội dung, phương pháp và các hình thức qua dạy học theo dự án thì đa số giáo viên chưa nắm rõ và chưa được chú trọng nhiều trong quá trình giáo dục kỹ năng BVBT cho trẻ. Thêm nữa, giữa nhà trường, giáo viên với phụ huynh chưa có sự kết nối chặt chẽ, điều này tạo ra một lỗ hổng trong công tác giáo dục kỹ năng sống trong đó có kỹ năng BVBT cho trẻ.

III. KẾT LUẬN

Dạy học theo dự án là một PP chú trọng vào tính tích cực hoạt động của trẻ qua các trải nghiệm. Nội dung GD kỹ năng BVBT cho trẻ 5 – 6 tuổi nhằm giúp trẻ nhận biết những mối nguy hiểm trong cuộc sống xung quanh và giúp trẻ biết cách phòng tránh và xử lý khi có nguy hiểm xảy ra. Trẻ 5 – 6 tuổi cần được trang bị các nhóm KN: KN phòng tránh tai nạn thương tích; KN phòng tránh động vật cắn; KN phòng tránh xâm hại cơ thể; KN phòng tránh bị bắt cóc; KN tham gia giao thông an toàn.

Khảo sát thực trạng cho thấy: Qua khảo sát thực trạng cho thấy đa phần các giáo viên đã có

nhận thức đúng về vai trò của việc GD kỹ năng BVBT trong quá trình chăm sóc – giáo dục trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Tuy nhiên trên thực tế việc tổ chức hoạt động GD kỹ năng sống trong đó có kỹ năng BVBT của trẻ vẫn chưa được thực sự chú trọng và quan tâm đúng mức. Đặc biệt về nội dung, phương pháp và các hình thức qua dạy học theo dự án thì đa số giáo viên chưa nắm rõ và chưa được chú trọng nhiều trong quá trình GD kỹ năng BVBT cho trẻ. Các bước trong quy trình dạy học dự án còn sơ sài và tổ chức chưa phát huy được tính tích cực học tập của trẻ. Do vậy, mức độ kỹ năng BVBT của trẻ đạt được còn chưa đáp ứng mong muốn của gia đình và cả nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ giáo dục & đào tạo (2021), Thông tư Ban hành chương trình giáo dục mầm non, Số 01/VBHN-BGDĐT
- [2]. Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư 45/2021 quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Lê Thị Hòa (2024), “Một số vấn đề lý luận về giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi qua dạy học dự án ở trường mầm non”, Tạp chí giáo dục Đại học Thủ đô Hà Nội, (Số 8)
- [4]. Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh, Phan Vũ Quỳnh Nga, Đinh Thanh Hương 2018, Lập kế hoạch phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non, Nhà xuất bản GD Việt Nam
- [5]. Nguyễn Thị Thu Hạnh (2021), Giáo dục kỹ năng xã hội qua trải nghiệm cho trẻ mầm non-Xu hướng thế giới và bài học cho Việt nam 2017, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 143 – tháng 8/2017-2354-0753
- [6]. Nguyen Thi Thu Hanh (2016), General view of social skills education theory for preschool children, The Science Publishing Centre “Sociosphere”, N4, 2016 ISSN 2078 -7081, Russia.